

Bản án số: 52/2023/HS-ST
Ngày: 19/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Đức Dũng

2. Ông Nguyễn Thanh Vũ

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Hoàng Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HS ngày 06/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Trường G; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 16 tháng 12 năm 1993 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: tổ 11, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không nghề; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Họ và tên cha: Hoàng Cường L - sinh năm 1967; Họ và tên mẹ: Phạm Thị L - sinh năm 1969 (Cùng trú tại: tổ 11, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Anh chị em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Bé Thị Phương A - sinh năm 1995 (đã ly hôn năm 2020); Con: có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 29/12/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 139/2022/HSST ngày 29/12/2022.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt của Bản án số 139/2022/HSST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Hoàng Đông T - sinh năm 1997; Trú tại: Tổ 06, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt có lý do.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Hoàng Đức H - sinh năm 1992; Trú tại: Tổ 09, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt có lý do.

2. Vũ Hồng K - sinh năm 1980; Trú tại: Tổ 06, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt có lý do.

3. Bà Phạm Thị M - sinh năm 1972; Trú tại: Tổ 06, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt có lý do.

4. Ông Hoàng Cường L - sinh năm 1967; Trú tại: tổ 11, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

- *Người làm chứng:* Chu Văn X - sinh năm 1995; Trú tại: Xóm 09, xã V, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do đã quen biết với nhau và trước đó Hoàng Trường G (*Sinh năm 1993; trú tại tổ 11, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng*) là chủ quán Bi-a "G2" tại tổ 03, phường S, thành phố Cao Bằng đã nhiều lần cho Hoàng Đông T (*Sinh năm 1997; trú tại Tổ 06, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng*) vay tiền để tiêu dùng cá nhân. Sáng ngày 05/9/2021 G gọi điện bảo T trả nợ, T trả lời chưa có tiền để trả nên bảo G nếu cần tiền gấp thì T cho G mượn xe máy đi cầm cố lấy tiền. Khoảng 20h cùng ngày, T đến quán Bi-a "G2" đưa chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH150i, BKS 11B - 195.75 cùng giấy tờ cho G và nói "*Bây giờ anh cần tiền, em cho anh cầm xe vài hôm anh lấy ra cho em*". G nhất T và nhờ Chu Văn X (*sinh năm 1995; trú tại: Xóm 09, xã V, thành phố Cao Bằng*) là khách quen của quán bi-a "G2" đem đi cầm cố. X điều khiển xe mô tô 11B - 195.75 đến Cửa hàng Đệ Nhất Quán tại tổ 9, phường S, gặp Hoàng Đức H (*sinh năm 1992; trú tại: Tổ 09, phường N, thành phố Cao Bằng*) để cầm cố xe. H nhất trí cầm cố nhưng phải viết giấy mua bán xe. X gọi điện cho G thông báo phải làm hợp đồng mua bán thì G đồng ý, nên X và H đã viết giấy mua bán xe mô tô 11B - 195.75 với giá 40.000.000đ (*bốn mươi triệu đồng*). Sau đó X gọi điện cho G lấy số tài khoản ngân hàng của G để H chuyển tiền vào tài khoản. Ngay sau khi nhận được 40.000.000đ G cho Hoàng Đông T vay thêm khoảng 10.000.000đ, số tiền còn lại G nạp vào tài khoản game chơi các trò chơi tại trang web Betvisa.com, gamvip và tiêu dùng cho cá nhân hết.

Đầu tháng 10 năm 2021, T nhiều lần gọi điện thoại và trực tiếp đến quán bi-a "G2" của G làm chủ tìm gặp và yêu cầu G trả lại xe mô tô 11B -195.75, nhưng do chưa có tiền nên G hứa với T sau khi thanh lý đồ đạc, tài sản của quán bi-a, G sẽ chuộc xe mô tô về trả cho T. Sau đó G lần lượt thanh lý đồ và bán hết các bàn bi-a trong quán nhưng không chuộc xe về trả T. Cụ thể, ngày 05/01/2022 G bán 03 bàn bi-a cho Lê Văn T (*sinh năm 1986; trú tại Lạc Đào, V, Hưng Yên*) được số tiền 76.500.000đ (*Bảy mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng*)

nhưng G không đi chuộc xe để trả cho T mà tiếp tục sử dụng số tiền đó nạp vào tài khoản game chơi các trò chơi trên mạng và tiêu dùng cá nhân hết.

Tháng 01/2022, mẹ đẻ của T là Phạm Thị M (*sinh năm 1972; trú tại Tổ 06, phường H, thành phố Cao Bằng*) không thấy T sử dụng chiếc xe mô tô 11B - 195.75 nên hỏi T và được biết T cho G mượn xe mang đi cầm cố nhưng không đến chuộc nên xe đã bị bán. Ngày 15/01/2022, G viết giấy cam đoan đến ngày 15/02/2022 sẽ mua trả cho T một chiếc xe mô tô giống với chiếc xe đã mượn của T nhưng sau đó G đã không thực hiện. Đến ngày 22/02/2022 Hoàng Đông T đã nộp đơn trình báo đến Công an thành phố Cao Bằng.

Ngày 08/4/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng yêu cầu định giá tài sản số 84 xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐDGTS ngày 15/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Bằng kết luận: giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH150i, biển kiểm soát 11B - 195.75 là 43.085.350đ (*bốn mươi ba triệu không trăm tám mươi năm nghìn ba trăm năm mươi đồng*).

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH150i, biển kiểm soát 11B - 195.75, ngày 09/11/2021 Hoàng Đức H đã bán cho Vũ Hồng K (*sinh năm 1980; trú tại tổ 06, Ngọc X, thành phố Cao Bằng*) và ngày 06/4/2022 Vũ Hồng K đã giao nộp chiếc xe cho cơ quan điều tra. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản của Hoàng Mai G - bố đẻ của T (đã chết năm 2019) và gia đình T đã cho T sử dụng chiếc xe để làm phương tiện đi lại. Do đó, ngày 18/01/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại xe cho Hoàng Đông T quản lý và sử dụng.

Hành vi của Hoàng Trường G đã bị cơ quan công an lập hồ sơ, đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKSTP ngày 19/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Trường G về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Trường G thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất T với bản kết luận định giá tài sản số 19/KL – HĐDGTS ngày 15/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Bằng kết luận giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 43.085.350đ (*bốn mươi ba triệu không trăm tám mươi năm nghìn ba trăm năm mươi đồng*). Bị cáo thừa nhận sau khi bán đồ ở quán Bi-a được số tiền 76.500.000đ (*Bảy mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng*) nhưng không đi chuộc xe để trả cho T mà sử dụng để nạp vào tài khoản game chơi các trò chơi trên mạng và tiêu dùng cá nhân hết. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và những người có quyền lợi liên quan.

Bị hại Hoàng Đông T và những người có quyền lợi liên quan bà Phạm Thị M, ông Vũ Hồng K, ông Hoàng Đức H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn

xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu gì đối với bị cáo. Bị hại Hoàng Đông T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Hoàng Cường L xác nhận Hoàng Đông T đã trả lại cho bị cáo G số tiền 9.000.000 đồng, ông là người nhận thay bị cáo, chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH150i, biển kiểm soát 11B - 195.75 đã được cơ quan công an trả lại cho Hoàng Đông T. Bị cáo G đã tác động ông bồi thường cho Hoàng Đức H số tiền 40.000.000 đồng, Hoàng Đức H cũng đã trả lại tiền cho Vũ Hồng K. Ông không có yêu cầu gì đối với bị cáo G về số tiền ông đã bỏ ra để bồi thường cho Hoàng Đức H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175 ; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Hoàng Trường G phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo Hoàng Trường G từ 12 đến 15 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 139/2022/HSST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra việc xem xét giải quyết do bị hại và những người có quyền lợi liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 05/9/2021 Hoàng Trường G mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH150i, biển kiểm soát 11B - 195.75 của Hoàng Đông T đem đi cầm cố được 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) và đã sử dụng số tiền đó chơi các trò chơi tại trang web Betvisa.com, gamvip và tiêu dùng cho cá nhân hết. Ngày 05/01/2022 Hoàng Trường G thanh lý tài sản của quán bi-a "G2" do G làm chủ được số tiền 76.500.000đ (*Bảy mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng*) nhưng không chuộc xe về trả cho Hoàng Đông T như đã hứa hẹn mà tiếp tục sử dụng số tiền đó để chơi các trò chơi trên mạng và tiêu sài cá nhân hết. Giá trị chiếc xe mô tô Hoàng Trường G đã chiếm đoạt là 43.085.350đ (*bốn mươi ba triệu không trăm tám mươi năm nghìn ba trăm năm mươi đồng*).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân bị cáo ham chơi, lười lao động, để có tiền chơi game và chi tiêu cá nhân bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, đồng thời được bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, bị cáo Hoàng Trường G được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội này trước khi bị xét xử theo Bản án số 139/2022/HSST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy: cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Bị cáo đang chấp hành Bản án số 139/2022/HS-ST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng tuyên phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” mà lại bị xét xử về hành vi phạm tội

trước đó. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại và những người có quyền lợi liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xét thấy việc trả lại vật chứng, đồ vật, tài sản đã thu giữ cho chủ sở hữu không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên ngày 18/01/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả cho anh Hoàng Đông T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda HONDA SH150i, biển kiểm soát 11B - 195.75, số khung: 4223FY060468, số máy: JF42E1060553 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012304 tên chủ xe Hoàng Mai G là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với Chu Văn X, quá trình giúp G mang chiếc xe nhãn hiệu HONDA SH150i đi cầm cố, G nói với X vài ngày sau sẽ lấy xe về. X không biết việc G chiếm đoạt chiếc xe và không được hưởng lợi từ việc giúp G mang xe đi cầm cố, do vậy không có căn cứ xử lý Chu Văn X.

Đối với Hoàng Đức H, Vũ Hồng K, quá trình mua bán chiếc xe nhãn hiệu HONDA SH150i, biển kiểm soát 11B - 195.75 H và K không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không có căn cứ để xử lý đối với H và K.

[9] Các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175 ; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Trường G phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Trường G 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án số 139/2022/HS-ST ngày 29/12/2022 của Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã xử phạt bị cáo Hoàng Trường G về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 21 (hai mươi một) tháng tù.

Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 15/7/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại và những người có quyền lợi liên quan đều xác nhận đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: : Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Hoàng Trường G phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan (ông Hoàng Cường L) có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và những người có quyền lợi liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hoài Phương